

Hà nội ngày tháng 06 năm 2024

Dự thảo

BÁO CÁO

Công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp,

kết quả SXKD năm 2023 và chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2024.

A, NHỮNG KHÓ KHĂN, THUẬN LỢI TRONG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DN:

I, KHÓ KHĂN:

1.1, Tình hình thế giới ngày càng phức tạp dẫn đến Việt nam cũng gặp nhiều khó khăn, các dự án đầu tư công và các thành phần kinh tế tư nhân bị hạn chế trong công tác đầu tư vì vậy các doanh nghiệp thiếu việc làm.

1.2, Năm 2023 Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm. Những biến động lớn về lãi suất vay và thiết chặt hạn mức vay tại các tổ chức tiền dụng ảnh hưởng rất lớn đến các nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp. Do đó nhu cầu đầu tư máy móc, thiết bị trong đó có nồi hơi và thiết bị áp lực cho phát triển sản xuất giảm nhiều.

1.3. Năm 2023 còn tồn đọng một số khoản vay từ cuối năm 2022 và một số khoản vay quý I năm 2023 với lãi suất cao (Có thời điểm lãi vay là 12,1%) nên công tác tài chính của các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, Các hợp đồng kinh tế khách hàng ép giá và tạm ứng rất ít, với nhiều lý do khách quan như mặt bằng triển khai chậm, máy móc sử dụng hơi của chủ đầu tư chưa lắp đặt kịp thời nên Công tác triển khai thực hiện hợp đồng và công tác nghiệm thu bàn giao thanh quyết toán bị chậm trễ, dòng tiền luân chuyển và quay vòng chậm.

1.4. Việc làm ít, thu nhập của người lao động thấp nên một số lao động đã xin nghỉ việc nên cũng ảnh hưởng đến tư tưởng chung của người lao động.

1.5. Công tác quản lý và xử lý thông tin khách hàng còn bị hạn chế, một số lao động sử dụng hình ảnh thương hiệu của Công ty quảng cáo cho cá nhân hoặc sử dụng các bản chào hàng dùng chữ ký và dấu scan gửi khách hàng.

1.6. Sản phẩm của Công ty bị cạnh tranh khốc liệt về giá cả chất lượng và tiến độ. Công tác tiếp thị và bán hàng còn gặp nhiều khó khăn.

1.7. Nợ tồn đọng từ trước đây để lại và phát sinh nợ từ các chủ nhiệm công trình nên Công ty thiếu vốn để phục vụ SXKD

II. THUẬN LỢI:

2.1. Thương hiệu sản phẩm của Công ty cổ phần Nội hơi Việt nam vẫn được duy trì giữ vững, được khách hàng tin tưởng, lựa chọn.

2.2. Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty vẫn được tuân thủ và áp dụng vào quy trình thiết kế chế tạo sản phẩm nhất là đối với việc thiết kế chế tạo lắp đặt các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Một số cán bộ, kỹ sư, công nhân lành nghề vẫn còn tâm huyết với công ty

2.3, Cơ sở hạ tầng và một số máy móc thiết bị tuy đã hết khấu hao nhưng vẫn đảm bảo an toàn kỹ thuật còn sử dụng được để đưa vào phục vụ SXKD của công ty.

Trên đây là một số khó khăn, thuận lợi khách quan, chủ quan, các tồn tại yếu điểm cần phải giải quyết. HĐQT và Ban điều hành với tinh thần cầu thị đã từng bước tháo gỡ khó khăn, theo sát thực tế, lắng nghe các ý kiến đóng góp, giải quyết hài hòa các mối quan hệ nảy sinh, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực để duy trì và ổn định sản xuất.

III, CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP:

1, Công tác hoạt động của HĐQT

*, Các việc đã thực hiện :

- Sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, ĐHQT đã tổ chức một số cuộc họp hội đồng quản trị. Trong năm 2023 HĐQT tổ chức họp hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để giải quyết một số công việc cần thiết liên quan đến diễn biến trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty, sau mỗi cuộc họp đều ban hành Nghị quyết của HĐQT. Các công việc lớn quan trọng đều phân công cụ thể cho từng thành viên HĐQT hoặc nhóm thành viên HĐQT giải quyết, theo dõi giám sát thực hiện.

- Các cuộc họp HĐQT diễn ra theo nguyên tắc tập trung dân chủ tuân thủ theo điều lệ công ty, luật doanh nghiệp, với nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số trong các biểu quyết để đưa ra quyết định Ban điều hành thực hiện.

- Chỉ đạo sát sao Ban điều hành tận dụng các mặt bằng nhà xưởng bên bãi chưa sử dụng đến để cho thuê tăng doanh thu cho Công ty.

- Công tác quản lý sở hữu cổ đông rõ ràng, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sang tên, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông.

*, Các việc chưa thực hiện được:

- Việc xây dựng chiến lược dài hạn của Công ty chưa được rõ ràng.
- Công tác chỉ đạo, sắp xếp tổ chức tinh gọn bộ máy theo tình hình mới còn chậm, chưa quyết liệt.
- Chưa đôn đốc sát sao việc thu hồi công nợ.
- Chưa đưa ra và thực hiện các biện pháp quyết liệt để khắc phục và tháo gỡ các khó khăn trước mắt hay lâu dài cho Công ty.

2, Công tác hoạt động của ban điều hành;

*, Các việc đã thực hiện được

KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023:

ST	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023
1	Tổng doanh thu thực hiện trong năm		130 Tỷ	69.627.377.685 Đ
2	Thu nhập doanh nghiệp trước thuế		0,47Tỷ	265.601.237 Đ
3	Thu nhập bình quân	triệu/ng/th	6,5	6,5 Tr
4	Nộp ngân sách Nhà nước	%	100	100

- Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện màu mã sản phẩm, chú trọng đến dạng Nồi hơi đốt đa nhiên liệu và đốt tần sôi Trong năm 2023 Công ty đã thiết kế, chế tạo, cung cấp cho thị trường một số Nồi hơi tần sôi và được khách hàng đánh giá cao về chất lượng sản phẩm, tuy nhiên vẫn cần phải tập trung nhiều vào khâu thẩm mỹ và giá thành.

- Tiếp tục sắp xếp lại mặt bằng ở các xưởng và các kho để tân dụng mặt bằng và kho bãi tiến hành cho thuê.

***, Các việc chưa thực hiện được:**

- Doanh thu thực hiện tại Công ty và chi nhánh còn thấp.

- Ngoài việc chế tạo cơ khí, công ty chưa khai thác phát triển kinh doanh các lĩnh vực khác để tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Chất lượng sản phẩm còn thấp, giá thành cao nên khó cạnh tranh.

- Chưa làm tốt, công tác tiếp thị, quảng cáo, và dịch vụ sau bán hàng.

- Người lao động thiếu việc làm, thu nhập thấp.

- Chưa có biện pháp quyết liệt để từng bước triển khai công tác thu hồi công nợ cho công ty.

- Công tác sắp xếp lại cơ cấu, tổ chức tại Công ty và Chi nhánh chưa kịp thời

- Chưa làm tốt công tác quản lý thông tin và quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty.

- Hiệu quả SXKD còn thấp nên chưa tạo được lợi nhuận để có cổ tức cho nhà đầu tư.

B, CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2024 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

Trên cơ sở thống kê thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đã đạt được và thực tế SXKD từ đầu năm 2024 đến nay:

HQDT thống nhất trình đại hội đồng cổ đông thường niên các chỉ tiêu SXKD năm 2024 như sau:

I, CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2024:

1, Tổng doanh thu:	90 tỷ
2, Nộp ngân sách nhà nước:	100%
3, Thu nhập bình quân	6,5 triệu/ ng/ thg
4, Thu nhập doanh nghiệp trước thuế:	200 Triệu

II, MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH:

1, Công tác tổ chức:

1.1, Xem xét và sắp xếp lại mô hình cơ cấu tổ chức các đơn vị trong công ty, Chi nhánh miền nam cho phù hợp với diễn biến tình hình của thị trường hiện nay để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho toàn công ty.

1.2, Cần tiếp tục rà soát lại nội quy, quy chế quản lý (nhất là quy chế tài chính) đã ban hành để cần thiết phải chỉnh sửa cho phù hợp với tình hình diễn biến thực tế của thị trường.

1.3, Phát huy tốt hơn nữa mối quan hệ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động của ban chấp hành Đảng ủy, Công đoàn và Đoàn thanh niên trong mọi hoạt động của Công ty.

1.4, Tăng cường kỷ luật lao động, giáo dục, vận động người lao động có ý thức trách nhiệm để xây dựng Công ty, thể hiện bằng các việc làm và hành động cụ thể.

1.5, Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực cả trước mắt và lâu dài. Ngoài tuyển dụng theo nhu cầu thực tế, chúng ta cần phải đầu tư kinh phí, bổ túc đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động hiện tại để đáp ứng yêu cầu và phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.

1.6, Quản lý tốt thương hiệu, tăng cường công tác quảng cáo tiếp thị với chi phí hợp lý, đạt hiệu quả quảng bá hình ảnh của công ty với khách hàng để tăng doanh số bán hàng.

2, Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh:

2.1, Chú trọng phát triển công tác thị trường cả về chiều rộng và chiều sâu, Tăng cường quảng bá sản phẩm trên mạng, website của Công ty cần cập nhật các sản phẩm mới thường xuyên, đẩy mạnh công tác dịch vụ sau bán hàng như bảo trì bảo dưỡng... Tập trung sức mạnh các đơn vị trong công ty để tham gia các dự án lớn trong các ngành công nghiệp. Tăng cường nhiều biện pháp chào hàng xuất khẩu tại chỗ cho các khách hàng nước ngoài đầu tư tại Việt Nam.

2.2, Tăng cường giám sát, đề cao vai trò cá nhân của cán bộ lãnh đạo trong thực thi nhiệm vụ. Tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp tốt giữa các đơn vị để hoàn thành các công việc tốt hơn, hiệu quả hơn.

2.3, Đẩy mạnh kinh doanh thương mại cả vật tư, phụ tùng phụ kiện, thiết bị chuyên ngành cả nội địa và nhập khẩu, đáp ứng kịp thời cho chế tạo và thi công xây lắp. Phối hợp nhịp nhàng giữa kế hoạch SX và kế hoạch cung ứng vật tư để hạn chế tồn kho, giảm áp lực tài chính, giảm dư nợ ngân hàng.

2.4, Chú trọng và đầu tư cho công tác thiết kế, kỹ thuật công nghệ với các sản phẩm mới, sản phẩm công suất lớn, các loại lò hơi tăng sôi, đốt đa nhiên liệu, đốt Biomass, Lò hơi dạng tổ hợp, các lò hơi có tính tự động hóa cao..

2.5, Cần có các biện pháp cụ thể trong công tác thu hồi công nợ, cần thiết phải thuê các đơn vị có chuyên môn để thực hiện việc thu hồi công nợ.

2.6, Tăng cường công tác quản lý sản xuất, giám sát các mã hàng, sản phẩm đảm bảo chất lượng, mỹ thuật công nghiệp, phải quyết liệt trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh, kiên quyết thực hiện giao hàng cho khách hàng đúng tiến độ.

2.7, Tăng cường kỷ cương kỷ luật lao động và công tác an toàn lao động vệ sinh công nghiệp, thực hiện tốt và thường xuyên theo dõi cập nhật để điều chỉnh nội quy an toàn lao động đã ban hành để phòng tránh các rủi ro có thể xảy ra.

2.8, Tiếp tục sắp xếp lại mặt bằng sản xuất để tận dụng mặt bằng chưa sử dụng để cho thuê.

2.9, Tìm kiếm khách hàng cho thuê, hoặc bán nhà xưởng – Khu CN Vĩnh Lộc thuộc Chi nhánh Miền Nam để tăng nguồn thu và bổ xung vốn bị thiếu hụt phục vụ cho SXKD.

3, Công tác đầu tư, sửa chữa lớn:

3.1, Theo dõi sát việc thực hiện kế hoạch duy tu bảo dưỡng và sửa chữa lớn các thiết bị máy móc hiện có của Công ty.

3.2, Lập phương án sửa chữa hoặc thay thế mái tôn dột tại nhà xưởng sản xuất hộp khối cũ.

3.3, Lập phương án đầu tư một số máy, thiết bị chuyên dùng để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm Nồi hơi và thiết bị áp lực.

Với tiềm năng của mỗi người chúng ta cùng với sức mạnh tập thể, cơ sở vật chất hiện có, với truyền thống C70, toàn thể cán bộ, người lao động chúng ta quyết tâm khắc phục vượt qua khó khăn phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu SXKD đề ra đưa Công ty cổ phần Nồi hơi Việt Nam ngày càng phát triển bền vững.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CP NỘI HỜI VIỆT NAM

Tổ 18, thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT - TOÀN CÔNG TY

Năm 2023 (đã được kiểm toán)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Năm 2023	Năm 2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100	92.632.504.062	93.356.693.486
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2.206.144.426	9.921.765.364
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	24.009.837.576	31.141.141.455
IV. Hàng tồn kho	140	65.589.716.374	52.293.530.071
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	826.805.686	256.596
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200	27.032.815.031	28.120.943.899
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	0	0
II. Tài sản cố định	220	22.734.350.233	23.822.479.101
1. Tài sản cố định hữu hình, vô hình	221	22.734.350.233	23.822.479.101
- Nguyên giá	222	89.541.649.906	89.541.649.906
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	-66.807.299.673	-65.719.170.805
III. Bất động sản đầu tư	240	0	0
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
V. Tài sản dài hạn khác	260	4.298.464.798	4.298.464.798
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	119.665.319.093	121.477.637.385
NGUỒN VỐN	Mã số	Năm 2023	Năm 2022
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300	79.738.174.822	76.654.908.677
I. Nợ ngắn hạn	310	79.679.974.822	76.506.108.677
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	974.341.505	207.110.796
2. Người mua trả tiền trước	312	11.528.111.475	9.275.082.302
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	256.959.681	574.184.972
4. Phải trả người lao động	314	1.800.000	2.300.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	33.723.173	47.705.838
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.158.000.000	0
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20.934.791.103	24.562.027.342
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	41.272.398.978	41.347.442.930
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	519.848.907	490.254.497
II. Nợ dài hạn	330	58.200.000	148.800.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400	39.927.144.271	44.822.728.708
I. Vốn chủ sở hữu	410	39.927.144.271	44.822.728.708
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	34.228.190.000	34.228.190.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	5.055.062.000	5.055.062.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	0	3.466.188.885
4. Quỹ đầu tư phát triển	417	216.209.293	1.526.453.413
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	427.682.978	546.834.410
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	119.665.319.093	121.477.637.385

CÔNG TY CP NỘI HƠI VIỆT NAM

Tổ 18, thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Hà Nội

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2023	Năm 2022
1	2	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	69.627.377.685	152.069.049.308
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	69.627.377.685	152.069.049.308
4. Giá vốn hàng bán	11	56.792.547.762	137.444.241.960
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	12.834.829.923	14.624.807.348
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	41.727.221	394.538.605
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	4.290.298.336	3.113.997.797
8. Chi phí bán hàng	24	19.020.000	47.302.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	8.950.017.299	10.976.096.422
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	-382.778.491	881.949.734
11. Thu nhập khác	31	764.484.037	312.587.492
12. Chi phí khác	32	116.104.309	540.955.816
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	648.379.728	-228.368.324
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	265.601.237	653.581.410
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	237.918.259	306.747.000
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60	27.682.978	346.834.410
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	8,09	101,33

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

CHỈ TIÊU	đvt	Năm 2023	Năm 2022
1. CƠ CẤU TÀI SẢN (%)			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	22,59	23,15
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	77,41	76,85
2. CƠ CẤU NGUỒN VỐN (%)			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	66,63	63,10
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	33,37	36,90
3. KHẢ NĂNG THANH TOÁN (LẦN)			
- Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả	lần	1,50	1,58
- TSLD và ĐT ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	lần	0,03	0,13
4. TỶ SUẤT LỢI NHUẬN (%)			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	0,22	0,54
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,04	0,23
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	0,07	0,77

Người lập

NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

Tổng Giám đốc



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Ngọc Tú



Số: /2024/VBC-BKS-BCĐH

Hà nội, ngày 14 tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Nội hơi Việt Nam;
- Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Nội hơi Việt Nam (đã được kiểm toán).

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và chức năng về kiểm tra giám sát theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nội hơi Việt Nam báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban trong năm 2023, cụ thể như sau:

I/. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2023 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

1. Đặc điểm tình hình

Công ty cổ phần Nội hơi Việt Nam thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023 trong điều kiện bối cảnh kinh tế - xã hội toàn cầu và trong nước diễn biến phức tạp, gặp nhiều khó khăn thách thức, cụ thể như sau:

Năm 2023, kinh tế toàn cầu phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Xung đột Nga - U-crai-na tiếp diễn, trong khi xung đột mới bùng phát ở Trung Đông, Biển Đỏ trong các tháng cuối năm. Tình trạng thời tiết cực đoan diễn ra ở nhiều nơi, hạn hán kéo dài trên phạm vi rộng, bão lũ, thiên tai ở các quốc gia làm cho sản xuất và tiêu dùng lương thực mất cân đối. Thị trường hàng hóa thế giới có nhiều biến động. Lạm phát tiếp tục neo ở mức cao, tăng trưởng thương mại yếu và niềm tin người tiêu dùng chậm phục hồi. Trong bối cảnh ấy, nhiều quốc gia duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt để ưu tiên kiềm chế lạm phát. Tổng cầu suy yếu, kinh tế tăng trưởng chậm ở nhiều nước, kể cả các nền kinh tế lớn trong khi thị trường tài chính tiền tệ, bất động sản tại một số nước tiềm ẩn nhiều rủi ro. Bên cạnh việc gia tăng các quy định về phát triển bền vững ảnh hưởng đến nhập khẩu, nhiều nước cũng gia tăng bảo hộ thương mại.

Trong năm 2023, bên cạnh những cơ hội mới, Kinh tế trong nước cũng gặp khó khăn, thách thức. Bên cạnh việc xử lý các tác động, thách thức từ bối cảnh quốc tế, Việt Nam cũng phải nỗ lực xử lý, tháo gỡ những vấn đề tồn đọng, tích tụ từ nhiều năm trong nền kinh tế..., đồng thời giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm các cân đối lớn và tháo gỡ khó khăn

cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tăng trưởng GDP cả năm 2023 ước đạt khoảng 5,05%. Như vậy, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 đạt thấp hơn so với mục tiêu Quốc hội đề ra từ đầu năm (tăng trưởng GDP năm 2023 khoảng 6,5%) bởi do các nguyên nhân chính: (1) Ngoại cầu suy yếu do lạm phát tăng nhanh trên toàn cầu khiến các nền kinh tế lớn liên tục tăng lãi suất để thực hiện thắt chặt chính sách tiền tệ, nhu cầu tiêu dùng và mở rộng đầu tư theo đó cũng suy giảm; (2) Cầu trong nước hồi phục chậm trên cả hai lĩnh vực tiêu dùng và đầu tư, biểu hiện qua các chỉ số tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng và tăng trưởng tín dụng đều đạt mức tăng thấp so với tốc độ tăng của cùng kỳ năm trước.

Với các chỉ tiêu kinh tế - tài chính mà nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023 đã được Đại hội cổ đông thông qua! Mặc dù Ban lãnh đạo và tập thể người lao động trong Công ty đã nỗ lực cố gắng; Tuy nhiên, Công ty cổ phần Nội hơi Việt Nam vẫn không thể thực hiện hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế tài chính, cụ thể như sau:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KHSXKD NĂM 2023

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
(1)	(2)	(3)	(4)
1. Sản lượng (tấn)			
2. Doanh thu (triệu đồng)	130.000	69.627	53,56%
- Tại Đông Anh (triệu đồng)	70.000	38.862	55,52%
- Tại Chi nhánh Miền Nam (triệu đồng)	60.000	25.655	42,76%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (triệu đồng)	470	265,6	56,5%
4. Cổ tức dự kiến (%/năm)			
5. Thu nhập bình quân đầu người/tháng (triệu đồng)	6,5	6,5	100,00%

2/. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2023

- **Tổng doanh thu thực hiện:** đạt 69,63 tỷ đồng, tương ứng đạt 53,56% KH và bằng 45,78% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: (1) **Doanh thu dịch vụ cho thuê kho bãi: 5,11 tỷ đồng**; (2) Doanh thu Xây lắp, Cơ khí chế tạo: 64,52 tỷ đồng; Trong đó:

+ Sản xuất, chế tạo sản phẩm: đạt 18,37 tỷ đồng; chiếm 28,47%/Tổng doanh thu thực hiện; Lợi nhuận gộp đạt 3,94 tỷ đồng, tương ứng đạt 21,44% lợi nhuận gộp theo lĩnh vực và chiếm 51,03% Tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty (Năm 2022, Lợi nhuận gộp đạt 7,18 tỷ đồng, tương ứng đạt 13,71% lợi nhuận gộp theo lĩnh vực và chiếm 49,11% Tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty).

+ Kinh doanh xuất nhượng vật tư: đạt 2,67 tỷ đồng; chiếm 4,14%/Tổng doanh thu thực hiện; Lợi nhuận gộp đạt 148,2 triệu đồng (tương ứng đạt tỷ lệ 5,55% lợi nhuận gộp theo lĩnh vực) và chiếm 1,92% Tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty.

+ Xây lắp công trình: đạt 43,47 tỷ đồng, chiếm 67,37%/Tổng doanh thu thực hiện; Lợi nhuận gộp đạt 3,64 tỷ đồng, tương ứng đạt tỷ lệ 8,37% lợi nhuận gộp theo lĩnh vực và chiếm 47,15% Tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty (Năm 2022, đạt 6,89 tỷ đồng tương ứng đạt tỷ lệ 7,18% lợi nhuận gộp theo lĩnh vực và chiếm 47,12% Tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty).

- **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:** đạt âm (-) 382,78 triệu đồng; trong đó:

+ Lợi nhuận thuần từ hoạt động cho thuê kho bãi: 5,11 tỷ đồng;

+ Lợi nhuận thuần từ hoạt động xây lắp, cơ khí chế tạo: âm (-) 5,49 tỷ đồng.

- **Lợi nhuận trước thuế:** đạt 265,6 triệu đồng, tương ứng đạt 56,5% KH.

Nhận xét:

Tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2023 gặp nhiều khó khăn. Doanh thu thực hiện đạt 69,63 tỷ đồng, bằng 45,78% so với năm trước, quy mô kinh doanh ngày càng bị co hẹp, hiện tại chỉ bằng từ 30% đến 35% so với giai đoạn 2010-2016, chủ yếu ảnh hưởng bởi các yếu tố sau: (1) thị trường cạnh tranh khốc liệt, sức cầu giảm sâu do tác động mạnh bởi suy giảm kinh tế thế giới, khiến giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao gây ảnh hưởng lớn tới kế hoạch SXKD của các doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp sử dụng nhiên liệu đốt dùng cho nồi hơi; (2) Giai đoạn 2020-2024, Công ty cũng không có kế hoạch đầu tư mới TSCĐ, các trang thiết bị công nghệ hiện đại, đáp ứng với xu thế và nhu cầu ngày càng cao của thị trường sản phẩm Nồi hơi, các sản phẩm cơ khí chế tạo khác,... (3) Hình thức, mẫu mã, chất lượng của sản phẩm nồi hơi vẫn còn bị hạn chế, đặc biệt là những sản phẩm nồi hơi cỡ lớn, gây khó khăn trong việc quyết định giá bán sản phẩm do thị trường cạnh tranh khốc liệt; (4) Hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc nhiều vào lĩnh vực xây lắp công trình (chiếm trên 60% Tổng doanh thu thực hiện), hoạt động theo phương thức chủ nhiệm công trình, hiệu quả kinh tế đạt thấp do tỷ lệ Giá vốn hàng bán/Doanh thu cao (chiếm 92,8%/Doanh thu theo loại hình), tỷ lệ Lợi nhuận gộp/Doanh thu đạt thấp hơn so với giai đoạn từ năm 2019 trở về trước rất nhiều (hiện tại chỉ đạt khoảng từ 7-8%/Doanh thu theo loại hình); Hơn nữa, tình trạng khách hàng nợ đọng lớn, dây dưa kéo dài, tiềm ẩn rủi ro tài chính mất vốn kinh doanh, phát sinh tăng chi phí kinh doanh, làm ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh chung toàn Công ty.

Kết quả kinh doanh đạt thấp, doanh thu không đủ bù đắp chi phí. Theo số liệu Báo cáo Tài chính năm 2023 (đã được kiểm toán), chỉ tiêu Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 265,6 triệu đồng, tương ứng đạt 56,5% KH. Tuy nhiên, năm 2023 Công ty mới chỉ đang tạm trích khấu hao TSCĐ bằng 30% mức trích khấu hao theo quy định). Như vậy, nếu tính đủ chi phí khấu hao và rà soát, trích lập dự phòng các khoản dự phòng tài chính, thì Công ty sẽ bị lỗ kinh doanh là điều chắc chắn.

Hiện tại, mô hình hoạt động của Công ty bao gồm Công ty mẹ tại Văn phòng Công ty (Đông Anh) và Công ty chỉ duy trì hoạt động 01 chi nhánh (chi nhánh Miền Nam).

Kết quả thực hiện KHSXKD 2023 tại Văn phòng Công ty và Chi nhánh Miền Nam như sau:

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	VP Công ty	CN Miền Nam	Tổng cộng
I	Doanh thu BH & CCDV	38.862.428.619	25.655.047.248	64.517.475.867
II	Giá vốn hàng bán	34.434.800.942	22.357.746.820	56.792.547.762
III	Lợi nhuận gộp	4.427.627.677	3.297.300.428	7.724.928.105
IV	Doanh thu HĐTC	10.631.985	31.095.236	41.727.221
V	Chi phí tài chính	4.262.753.612	27.544.724	4.290.298.336
	- Chi phí lãi vay	4.229.187.941	27.544.724	4.256.732.665
	- Chênh lệch tỷ giá, chi phí tài chính khác	33.565.671		33.565.671
VI	Chi phí bán hàng	19.020.000		19.020.000
VII	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.102.931.078	2.847.086.221	8.950.017.299
VIII	Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	-5.946.445.028	453.764.719	-5.492.680.309
IX	Thu nhập khác	752.647.612	11.836.425	764.484.037
X	Chi phí khác	109.894.231	6.210.078	116.104.309
XI	Lợi nhuận khác	642.753.381	5.626.347	648.379.728
XII	Doanh thu Dịch vụ kho bãi	5.109.901.818		
XIII	Tổng lợi nhuận trước thuế	-193.789.829	459.391.066	265.601.237

3/. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023

Xác nhận Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Nồi hơi Việt Nam (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA) là trung thực, hợp lý đối với các nội dung trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 phù hợp theo Chuẩn mực kế toán Việt

Nam và quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2023, Phần Tài sản và nguồn vốn được hạch toán và phản ánh giá trị cuối kỳ theo Chuẩn mực kế toán; kết quả kinh doanh chưa phản ánh được đầy đủ chi phí theo chế độ kế toán hiện hành (Riêng chi phí khấu hao TSCĐ được trích bằng 30% theo mức quy định và được chấp thuận của Hội đồng quản trị Công ty tại Nghị quyết số 9/04/24HĐQT-NQ ngày 09/04/2024).

Công tác kế toán tài chính được thực hiện phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Trong đó, việc tổ chức công tác kế toán quản trị cơ bản chưa đáp ứng được yêu cầu quản trị doanh nghiệp trong thời điểm hiện tại.

Đánh giá phân tích các chỉ tiêu tài chính trọng yếu và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2023.

- **Quản lý tài sản:** Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 giảm 1,81 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm (giảm từ 121,48 tỷ đồng xuống còn 119,67 tỷ đồng); Trong đó, cơ cấu tài sản có sự thay đổi ít về tỷ trọng giữa Tài sản dài hạn và Tài sản ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn giảm từ 93,36 tỷ đồng xuống còn 92,63 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 77,4% Tổng tài sản; Tài sản dài hạn giảm từ 28,12 tỷ đồng xuống còn 27,03 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 22,6% Tổng tài sản). Xem xét về khả năng thanh toán nợ ngắn hạn vẫn đảm bảo được ở mức thanh khoản, cụ thể: Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn 1,16 (lớn hơn 1). Chỉ tiêu Vốn lưu động thường xuyên (TSLĐ – Nợ ngắn hạn) là: 12,95 tỷ đồng; Tuy nhiên, xem xét biến động dòng tiền của doanh nghiệp trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho thấy dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm (-) 7,58 tỷ đồng cho thấy việc quản lý vốn lưu động của Công ty trong năm 2023 còn nhiều hạn chế; Vấn đề này sẽ được phân tích kỹ hơn dưới đây; Trong đó:

- **Tiền và tương đương tiền:** Giảm từ 9,92 tỷ đồng xuống còn 2,2 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,84%/Tổng tài sản;

- **Các khoản phải thu ngắn hạn:** Giảm từ 31,14 tỷ đồng xuống còn 24,01 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 20,06%/Tổng tài sản (giảm 7,13 tỷ đồng tương ứng giảm 22,89% so với thời điểm đầu năm). Trong đó:

+ Phải thu ngắn hạn của khách hàng là: 12,13 tỷ đồng, chiếm 50,52% chỉ tiêu Các khoản phải thu ngắn hạn (Trong đó: Tổng công ty Cơ điện Xây dựng: 1,65 tỷ đồng; Công ty CP Đầu tư IDJ Việt Nam: 745,1 triệu đồng; Công ty CP Thiết bị nhiệt TP và Môi trường: 826,6 triệu đồng; Chevron Lubricants Vietnam Limited: 600,96 triệu đồng; Công ty TNHH Đồ hộp Việt Cường: 1,84 tỷ đồng; Các khách hàng khác: 6,47 tỷ đồng).

+ Trả trước cho người bán là: 655 triệu đồng, chiếm 2,73% chỉ tiêu Các khoản phải thu ngắn hạn;

+ Phải thu ngắn hạn khác là: 11,22 tỷ đồng, chiếm 46,73% chỉ tiêu Các khoản phải thu ngắn hạn (trong đó: Ký cược ký quỹ là 519,5 triệu đồng; Tạm ứng cá nhân là 9,99 tỷ đồng; Phải thu khác là 711,7 triệu đồng).

⇒ Như vậy, Các khoản phải thu ngắn hạn đã có chiều hướng giảm so với thời điểm đầu năm; Tuy nhiên, vẫn còn chiếm tỷ trọng lớn trong Tổng tài sản (20,06%). Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng Quản trị quan tâm, xem xét và chỉ đạo quyết liệt tới Ban Giám đốc Công ty, cần có phương án cụ thể và dứt điểm, đôn đốc thu hồi các khoản phải thu khách hàng lớn, quá hạn lâu, không để tình trạng bị chiếm dụng vốn lưu động lâu dài của Công ty, gây thiệt hại về tài chính cho Công ty.

- **Quản lý Hàng tồn kho:** HTK tại thời điểm 31/12/2023 là 65,59 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 54,81%/Tổng tài sản (tăng 13,3 tỷ đồng, tương ứng tăng 25,43% so với thời điểm đầu năm). Trong đó:

+ Chi phí SXKD dở dang là: 36,25 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 55,26%/HTK;

+ Nguyên liệu, vật liệu là: 18,52 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 28,24%/HTK;

+ Hàng gửi đi bán là: 7,67 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 11,69%/HTK;

+ Thành phẩm, hàng hóa là: 2,93 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4,47%/HTK.

⇒ Như vậy, giá trị Hàng tồn kho thời điểm cuối năm là rất cao, chiếm đến 54,81% Tổng tài sản. Trong đó, Chi phí SXKD dở dang là rất lớn 36,25 tỷ đồng (chiếm 55,26% HTK). Do đó, Công ty cần phải chú trọng nghiêm ngặt thực hiện công tác kiểm kê định kỳ, rà soát đánh giá, xác định giá trị HTK thực tế so với sổ sách (đặc biệt là Chi phí SXKD dở dang các công trình, dự án).

⇒ Ban kiểm soát đề nghị Ban giám đốc Công ty cần nghiên cứu và đưa ra các giải pháp quản lý VLĐ (quản lý HTK một cách hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tình hình sản xuất của Công ty thông qua việc: Giám sát thực hiện các Hợp đồng mua bán vật tư, nguyên liệu đầu vào, đặc biệt khi giá cả vật tư liên tục biến động; Giám sát định mức vật tư, vật liệu, chi phí nhân công, chi phí máy; Giám sát tiến độ thực hiện các công trình, dự án; Thực hiện nghiệm thu thanh quyết toán đúng kế hoạch, đảm bảo tính hiệu quả theo PAKT đã phê duyệt).

- **Quản lý Tài sản dài hạn:** tại thời điểm 31/12/2023 là 27,03 tỷ đồng, giảm nhẹ so với thời điểm đầu năm (giảm 1,09 tỷ đồng), chiếm tỷ trọng 22,58%/Tổng tài sản; trong đó:

+ TSCĐ: 22,73 tỷ đồng, chiếm 84,1% Tài sản dài hạn (TSCĐ hữu hình: 18,19 tỷ đồng; TSCĐ vô hình: 4,54 tỷ đồng).

+ Chi phí trả trước dài hạn: 4,3 tỷ đồng (trong đó, Tiền thuê đất nộp bổ sung cho các năm trước là 4,18 tỷ đồng, Công ty phân bổ dần vào chi phí trong thời gian 10 năm; Chi phí làm tiêu chuẩn ASME là 120,9 triệu đồng).

⇒ Trong năm 2023, Công ty tiếp tục trích khấu hao TSCĐ dưới mức quy định (bằng 30% mức trích thông thường), để kết chuyển chi phí kinh doanh trong kỳ. Như vậy, hiệu suất hoạt động của TSCĐ tham gia vào SXKD trong năm của Công ty là rất hạn chế. Nguyên nhân là do công tác tìm kiếm việc làm của toàn Công ty gặp rất nhiều khó khăn, còn nhiều hạn chế; chỉ tiêu doanh thu đạt thấp, không đủ bù đắp đủ chi phí kinh doanh trong kỳ.

- **Quản lý Nợ phải trả, Nguồn vốn và các Quỹ:**

+ Cơ cấu Nguồn vốn CSH và Nợ phải trả thời điểm 31/12/2023 theo tỷ lệ (34/66); Như vậy, trong Tổng tài sản của Công ty đang quản lý và sử dụng hiện đang được bố trí cơ cấu nguồn vốn như sau: 66% từ Nợ phải trả, 34% Vốn chủ sở hữu. Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cơ khí, việc làm còn thiếu, tính cạnh tranh cao; giá cả đầu vào biến động theo chiều hướng tăng cao; lãi suất cho vay bình quân khoảng 9%-10%/năm. Do vậy, với mức tỷ suất Lợi nhuận/vốn CSH năm 2023 của Công ty đạt được là rất thấp, và thấp hơn nhiều so với mức lãi suất vay ngân hàng, nên việc Công ty huy động vốn tín dụng (phải trả lãi), thì sẽ càng ảnh hưởng lớn tới hiệu quả kinh doanh của Công ty; Do vậy, việc rà soát đốc thúc thu hồi các khoản công nợ phải thu, quản lý hiệu quả HTK, giảm Nợ vay tín dụng ngân hàng, tăng nợ tín dụng thương mại (chiếm dụng nhà cung cấp) và tăng nguồn vốn CSH (góp đủ Vốn điều lệ) là biện pháp cần được Công ty điều chỉnh trong thời gian tới.

+ Về trích lập, sử dụng các Quỹ: Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua và sử dụng theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ hiện hành của Công ty.

II/. Công tác Quản trị doanh nghiệp

Hiện tại, Công ty chỉ đang thực hiện xây dựng Kế hoạch SXKD ngắn hạn theo kế hoạch hàng năm. Công ty chưa xây dựng được chiến lược kinh doanh trung, dài hạn làm định hướng cho việc thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty có tính chất lâu dài, ổn định và phát triển.

Ban lãnh đạo Công ty chưa xây dựng kế hoạch chi phí kinh doanh năm 2023 trình Hội đồng quản trị phê duyệt (Giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp), làm cơ sở quản lý và điều hành, đánh giá mức độ thực hiện so với kế hoạch, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh của đơn vị.

Trong năm 2023, công tác quản lý và xử lý thông tin khách hàng còn nhiều hạn chế, một số lao động sử dụng hình ảnh thương hiệu của Công ty để quảng cáo cho cá nhân hoặc sử dụng các bản chào hàng sử dụng chữ ký và dấu scan gửi khách hàng, làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các chức năng, quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức một số cuộc họp Hội đồng quản trị để lấy ý kiến các thành viên. Các cuộc họp HĐQT được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tuân thủ theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty để đưa ra các quyết định chỉ đạo tới Ban giám đốc Công ty làm cơ sở thực hiện. Sau các cuộc họp, Hội đồng quản trị đều ban hành các Nghị quyết, theo đó nội dung Nghị quyết đã bám sát diễn biến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Hội đồng quản trị đã chỉ đạo nhất quán, nhanh chóng, tạo điều kiện và hỗ trợ công tác điều

hành của Ban giám đốc Công ty, các nội dung công việc cũng đều được phân công cụ thể cho từng thành viên HĐQT hoặc nhóm thành viên HĐQT giải quyết, theo dõi giám sát thực hiện.

Công tác quản lý sổ cổ đông rõ ràng, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sang tên, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông.

Trong năm 2023 và các năm trước đây, Hội đồng quản trị Công ty chưa chỉ đạo quyết liệt tới Ban Giám đốc trong công tác thu hồi các khoản công nợ lớn, quá hạn, khó đòi, dây dưa kéo dài nhiều năm, rủi ro mất vốn, làm phát sinh chi phí kinh doanh, giảm hiệu quả hoạt động kinh doanh, gây thiệt hại cho Công ty.

III/. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng, thẩm quyền và trách nhiệm được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2023, công tác hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện thông qua việc tham gia các cuộc họp cùng với Hội đồng quản trị để nắm bắt và xử lý thông tin định kỳ; Đồng thời, tập trung kiểm tra, giám sát các vấn đề trọng yếu, các nội dung liên quan đến tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, các Quyết nghị khác của ĐHCĐ và HĐQT, quản lý tài chính và hiệu quả sử dụng vốn, giám sát việc ban hành và thực hiện Điều lệ Công ty, các quy định quản lý, thẩm định báo cáo tài chính năm => Đưa ra các ý kiến độc lập, kiến nghị các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tới Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty.

Ban kiểm soát thực hiện quyền giám sát theo các nội dung yêu cầu của các cổ đông trên cơ sở tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty. Việc giám sát được thực hiện thông qua Hệ thống báo cáo của Công ty gửi theo yêu cầu của Ban kiểm soát và trực tiếp kiểm tra tại đơn vị. Công tác kiểm tra được triển khai theo định kỳ, hoặc đột xuất theo đề nghị của cổ đông (khi cổ đông đủ điều kiện theo quy định), việc giám sát tập trung vào những mục tiêu định hướng của ĐHCĐ và HĐQT, phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, trong tổ chức hạch toán, kiến nghị hướng hoàn thiện khắc phục.

Hoạt động của Ban kiểm soát luôn tuân thủ theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin và kiến nghị kịp thời với HĐQT và Tổng giám đốc Công ty, giải quyết công việc có kết quả theo đúng nhiệm vụ quyền hạn, đảm bảo tính độc lập khách quan.

IV/. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Ban kiểm soát kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong năm 2024 cần xem xét và có kế hoạch cụ thể để thực hiện giải quyết các vấn đề như sau:

- (1) Có phương án và thời hạn cụ thể hoàn thành việc bổ sung đủ vốn điều lệ của Công ty là 45 tỷ đồng như đã đăng ký theo quy định, hoặc thực hiện thủ tục đăng ký giảm vốn điều lệ, tránh không để tình trạng Công ty bị loại chi phí tài chính khi tính thuế TNDN, giảm Lợi nhuận sau thuế của Công ty.
- (2) Ban giám đốc cần thiết phải xây dựng Kế hoạch SXKD chi tiết, kế hoạch chi phí kinh doanh (Giá vốn hàng bán theo từng yếu tố chi phí cho từng loại hình kinh doanh, kế hoạch chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp), trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt, làm cơ sở thực hiện, theo dõi và đánh giá việc thực hiện.
- (3) *Ưu tiên việc giải quyết dứt điểm các khoản công nợ lớn, công nợ dây dưa kéo dài nhiều năm (Công nợ phải thu khách hàng, công nợ tạm ứng cá nhân, công nợ phải thu khác).*
- (4) Rà soát các Quy chế, quy định nội bộ của Công ty, thực hiện điều chỉnh, sửa đổi các quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với tình hình quản trị doanh nghiệp hiện tại, đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- (5) Kiên trì thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chính sách đồng bộ, hợp lý về sử dụng, quản lý và thu hút lao động có chất lượng;
- (6) Quản trị thương hiệu sản phẩm của Công ty thông qua việc quảng bá hình ảnh, quản lý chất lượng sản phẩm, đảm bảo hàng hóa, sản phẩm của Công ty có tính cạnh tranh cao trên thị trường; Đẩy mạnh truyền thông quảng bá hình ảnh Công ty, quảng cáo sản phẩm và bán hàng online qua Website của Công ty;

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty trong năm 2023 vừa qua, Ban kiểm soát Công ty rất mong được sự đóng góp ý kiến của Quý vị cổ đông vào Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

Thay mặt Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2020-2025), xin kính chúc Quý vị đại biểu, các Quý cổ đông Công ty mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống./.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

T/M. BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, BKS.

(Dự thảo)

QUY CHẾ

Trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Năm 2024

Công thức tính:

* Tiền thù lao: $TL = TL_{tl} \times K_{đc}$

Trong đó:

- TL: Tiền lương thu lao HĐQT & BKS.
- TL_{tl}: Tiền thù lao
- K_{đc}: Hệ số điều chỉnh phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ 0,8 ÷ 1,2.

* Bảng thu lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

TT	Chức danh	Tiền thu lao TL _{tl}
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000 đồng
2	Phó Chủ tịch HĐQT	4.800.000 đồng
3	Ủy viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát	4.000.000 đồng
4	Ủy viên ban kiểm soát	2.800.000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông để lấy biểu quyết.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lương Công Thuận